TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST
Ngày: 12-03-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.
Ông Phạm Minh Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Quang T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1989 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 14/48 khu phố 7, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc M, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 05 anh chị, em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo chưa đóng án phí.

Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo chưa đóng án phí.

Tiền sự: Ngày 27/03/2019, bị Ủy ban nhân dân phường Hố Nai ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/12/2019 (Có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ 16, khu phố 5A, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Anh Phạm Văn M1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: tổ 18, khu phố 4A, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977; Nơi cư trú: tổ 10, khu phố 5, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quang T có tiền án về tội trộm cắp tài sản, do muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 86R1-4080 đi đến khu vực phường D, thành phố Biên Hòa để xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Viết N ở tổ 16, khu phố 5A, phường D thì phát hiện bên hông nhà anh N có 01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP không có người trông coi nên đã chiếm đoạt. Sau đó, T đem mô tơ điện bán cho anh Nguyễn Văn Đ được 400.000 đồng, còn bình ác quy T mang đến cơ sở phế liệu của chị Hà Thị T1 bán thì bị phát hiện báo Công an phường D chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Tang vật thu giữ:

01 xe mô tô biển số 86R1-4080.

01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP.

Tại Kết luận định giá tài sản số 476/TCKH-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: *01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP có tổng trị giá là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, T tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 54TA-0404 đi đến khu vực phường D, thành phố Biên Hòa thì phát hiện nhà anh Phạm Văn M1 ở tổ 18, khu phố 4A, phường D khóa cửa, không có ai trong nhà. T dùng mỏ lết dài 25cm mang theo từ trước bẻ gãy khoen

cửa vào nhà lấy 01 ba lô, bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell mang ra ngoài thì bị phát hiện chuyển Công an phường D xử lý.

Tang vật thu giữ:

01 xe gắn máy biển số 54TA-0404.

01 ba lô và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell.

Tại Kết luận định giá tài sản số 542/TCKH-HĐĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "*Máy tính xách tay đã hư hỏng, cháy màn hình; Ba lô không rõ chủng loại nên không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng thống nhất không định giá*".

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Nguyễn Viết N, anh Phạm Văn M1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Anh Nguyễn Văn Đ cũng không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 400.000 đồng mua mô tơ điện.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại cho anh Nguyễn Viết N 01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP; trả cho anh Phạm Văn M1 01 ba lô và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Quang T thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP của anh Nguyễn Viết N có tổng trị giá là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và 01 ba lô, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell của anh Phạm Văn M1. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Dương Quang T không có ý kiến khiếu nại đối với các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSBH ngày 30/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Dương Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Quang T vẫn thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP của anh Nguyễn Viết N và 01 ba lô và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell của anh Phạm Văn M1. Theo Kết luận định giá tài sản số 476/TCKH-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa xác định: *Giá trị còn lại của bình ác quy loại 12V và*

mô tơ điện loại 02HP là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và Kết luận định giá tài sản số 542/TCKH-HĐĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: *"Máy tính xách tay đã hư hỏng, cháy màn hình; Ba lô không rõ chủng loại nên không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng thống nhất không định giá"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Quang T từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Nguyễn Viết N, anh Phạm Văn M1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 86R1-4080 và xe gắn máy biển số 54TA-0404, Dương Quang T sử dụng làm phương tiện phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

Hành vi mua 01 mô tơ điện anh Nguyễn Văn Đ do bị cáo Dương Quang T bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Quang T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Dương Quang T có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/10/2019, Dương Quang T điều khiển xe mô tô biển số 86R1-4080 đi đến khu vực phường D, thành phố Biên Hòa để xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Viết N ở tổ 16, khu phố 5A, phường D thì phát hiện bên hông nhà anh N có 01 bình ác quy loại 12V và 01 mô tơ điện loại 02HP không có người trông coi nên đã chiếm đoạt. Khi T đang bán bình ác quy cho chị Hà Thị T1 thì bị phát hiện.

Đến 14 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, T tiếp tục điều khiển xe gắn máy biển số 54TA-0404 đi đến khu vực phường D, thành phố Biên Hòa thì phát hiện nhà anh Phạm Văn M1 khóa cửa, không có ai trong nhà. T dùng mỏ lết dài 25cm mang theo từ trước bẻ gãy khoen cửa vào nhà lấy 01 ba lô, bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell mang ra ngoài thì bị phát hiện.

[3] Tại Kết luận định giá tài sản số 476/TCKH-HĐĐG ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa xác định: *Giá trị còn lại của bình ác quy loại 12V và mô tơ điện loại 02HP là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Tại Kết luận định giá tài sản số 542/TCKH-HĐĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: *"Máy tính xách tay đã hư hỏng, cháy màn hình; Ba lô không rõ chủng loại nên không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng thống nhất không định giá"*.

Do đó, hành vi của bị cáo Dương Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Dương Quang T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với hành vi chiếm đoạt 01 ba lô và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell do Hội đồng định giá không

định giá để làm cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Mặc dù, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội hai lần trở lên" đối với bị cáo nhưng xét hành vi của bị cáo rất manh động, liều lĩnh; trong khi đang bị điều tra về hành vi trộm cắp ngày 01/10/2019 nhưng bị cáo vẫn không hề thấy sợ hãi trước hình phạt sắp tới của pháp luật mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp (ngày 14/11/2019) bằng việc bẻ khóa vào nhà lấy tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Anh Nguyễn Viết N, anh Phạm Văn M1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Đối với anh Nguyễn Văn Đ có hành vi mua 01 mô tơ điện của Dương Quang T nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý. Đồng thời anh Đ không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 400.000 đồng nên không đặt ra xem xét. Trường hợp anh Đ có yêu cầu đối với số tiền này có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền nêu trên.

[11] Đối với xe mô tô biển số 86R1-4080 và xe gắn máy biển số 54TA-0404, Dương Quang T sử dụng làm phương tiện phạm tội chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục tiến hành xác minh xử lý sau.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Dương Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: **Bị cáo Dương Quang T 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Viết N, anh Phạm Văn M1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**